

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 10-01-2023.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Ông Cao Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-NHGD, ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Va Thị Mỹ D, sinh ngày 08/01/1985. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp B, xã C, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Ấp A, xã N, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Minh H, sinh năm 1981. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2022 nguyên đơn bà Va Thị Mỹ D trình bày:

Bà Va Thị Mỹ D và ông Lâm Minh H cưới nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

vào ngày 10/6/2011. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà D và ông H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Minh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà D và ông H có 01 người con chung tên Lâm Minh T, sinh ngày 09/3/2002, hiện con đã trưởng thành, sống riêng, có khả năng lao động sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Minh H có đơn đề ngày 15/11/2022 trình bày như sau:

Ông H biết việc bà Va Thị Mỹ D nộp đơn xin ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, ông H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà D, ông cũng đồng ý lý hôn, về con chung vợ chồng có 01 người con chung tên Lâm Minh T, sinh ngày 09/3/2002, hiện con đã trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn, về con chung có một người đã trưởng thành, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Va Thị Mỹ D và ông Lâm Minh H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Bà D yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng qua lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cũng như qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống bà D và ông H thực tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà D và ông H đã không thể giải quyết được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho bà D được ly hôn.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Va Thị Mỹ D và bị đơn ông Lâm Minh H khai có một người con, con đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động sinh sống nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết nghĩa vụ nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Va Thị Mỹ D là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Va Thị Mỹ D được ly hôn với ông Lâm Minh H.

- Về con chung: Con đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động sinh sống nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về nghĩa vụ nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn bà Va Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0002855 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà D đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng